

Số: 549/QĐ-TTYT

Hàm Thuận Bắc, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024
của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc và Bệnh viện huyện Hàm Thuận Bắc;

Căn cứ Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện Dự toán ngân sách năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-SYT ngày 25/12/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng, phó các Khoa, Phòng, Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm y tế xã, thị trấn và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế;
- GD, các PGD;
- Web site TTYT;
- Lưu: VT, TCKT.



Trần Giao Hùng

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Hàm Thuận Bắc

Chương: 423



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 549/QĐ-TTĐT ngày 29/12/2023 của Trung tâm y tế huyện Hàm Thuận Bắc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao
1	2	3
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	39.238.920.000
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39.238.920.000
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	36.831.000.000
+	Hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó lương tính theo mức 1,49 trđ)	30.809.000.000
+	Hỗ trợ quỹ lương theo mức lương 0,31 trđ	6.022.000.000
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.407.920.000
+	<i>Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách Dân số-Kế hoạch hóa gia đình</i>	<i>1.372.750.000</i>
+	<i>Kinh phí thực hiện các hoạt động về an toàn thực phẩm (Kinh phí phục vụ kiểm tra, giám sát, các hoạt động truyền thông (hội nghị, tập huấn, các sản phẩm truyền thông...) về an toàn thực phẩm)</i>	<i>24.000.000</i>
+	<i>Kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</i>	<i>311.900.000</i>
+	<i>Kinh phí bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ</i>	<i>140.960.000</i>
+	<i>Kinh phí hỗ trợ chi trả tiền lương, tiền công cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ</i>	<i>498.960.000</i>
+	<i>10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương</i>	<i>59.350.000</i>